

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HSST

Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tùng Long; Ông Nguyễn Khắc Diện

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy.

- Đại diện VKSND huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 20/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2020/QĐXXHS-ST ngày 21/4/2020 đối với bị cáo: **Lê Văn N** - Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 02/11/1966 tại xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: xây dựng; Trình độ văn hóa: 7/10; Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Con ông: Lê Văn S - Đã chết và bà: Vũ Thị X - Sinh năm: 1927.

Vợ: Lê Thị V - Sinh năm 1970 và 05 con, đứa lớn sinh năm 1990, đứa nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo bản án số 04/2013/HSST (đã được xóa án tích).

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến ngày 17/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình “bảo lãnh”.

“Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

Người làm chứng: 1. Anh Trần Đình L1 - Sinh ngày: 01/01/1957 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Y, xã H1, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị Lê Thị V - Sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N, sinh năm 1966 trú tại thôn H xã M, huyện L là người nghiện ma túy. Vào tối ngày 18/12/2019 N gặp anh B, người ở xã T, huyện L, qua nói chuyện N biết được anh B cũng là người nghiện ma túy và có Heroine bán nên đã hỏi mua với số tiền 300.000đ thì anh B đồng ý. Sau đó anh B đã cho N số điện thoại rồi nói với N khoảng 9 giờ ngày 20/12/2019 đến khu vực trước nhà anh B ở thôn P, xã T thì gọi điện cho anh B để anh ấy chỉ chỗ giấu Heroine cho mà lấy, đồng thời N đưa cho anh B số tiền 300.000đ rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 20/12/2019 N đi nhờ xe của người đi đường đi đến xã T rồi đi bộ đến khu vực trước nhà anh B ở thôn P, xã T, gọi điện cho anh B và được anh B chỉ cho N đến lấy số Heroin đã cất giấu. Sau khi lấy được Heroin để trong vỏ bao thuốc lá N đi về nhà, khi đang đi trên đường thì gặp tổ tuần tra Công an huyện Lộc Hà đang làm nhiệm vụ, N sợ quá bỏ chạy. Thấy nghi vấn, Tổ công tác đuổi theo, N liền vứt vỏ bao thuốc lá xuống đường (lúc này trời đang mưa) thì bị tổ công tác Công an huyện Lộc Hà bắt giữ và thu giữ vỏ bao thuốc lá N vừa vứt xuống. Tổ công tác kiểm tra phát hiện bên trong có chất bột màu trắng được gói trong mảnh giấy đã bị ướt, Lê Văn N khai nhận đó là Heroine. Để bảo quản vật chứng Tổ công tác đã chuyển số chất bột màu trắng vào một túi nilong trong suốt và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số Heroine trên cùng với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen có số thuê bao 0967090477, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 540.000đ.

Tại thông báo kết quả giám định số 09/GĐMT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất bột màu trắng được đựng trong túi nilong trong suốt gửi giám định là Heroine, có khối lượng 0,2630 gam

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Quá trình giám định chất ma túy, cơ quan giám định đã lấy 0,0534 gam để tiến hành giám định và không hoàn lại mẫu vật. Số ma túy còn lại là 0,2096 gam và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen có số thuê bao 0967090477, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 540.000đ được chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Hà để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSLH ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo Lê Văn N có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến ngày 17/01/2020. Xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là 0,2096 gam Heroin và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu vàng, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen có số thuê bao 0967090477, tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 540.000đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Văn N: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn, hối cải; bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, bị cáo xin hứa từ nay về sau sẽ tự rèn luyện bản thân, không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về Nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn N trước phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh thu thập trong quá trình khởi tố, điều tra vụ án. Do đó HĐXX đã có đủ chứng cứ để kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 20/12/2019 tại đường liên thôn thuộc thôn P, xã T, huyện L, tổ tuần tra Công an huyện Lộc Hà phát hiện bắt quả tang Lê Văn N trú tại thôn H, xã M, huyện L đang có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,2630 gam.

Hành vi của bị cáo Lê Văn N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS quy định: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, thể hiện ở chỗ: Trong thời gian qua tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Lộc Hà diễn ra khá phức tạp. Đặc biệt các tội về Ma túy và xâm phạm trật tự quản lý hành chính có chiều hướng gia tăng. Các cơ quan Nhà nước và chính quyền địa phương đã tăng cường kiểm soát và tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nhưng tình trạng tội phạm vẫn không thuyên giảm.

Đối với Lê Văn N là trụ cột gia đình, đáng lẽ bị cáo phải nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình đối với gia đình và cộng đồng xã hội. Với mục đích có ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây bất bình và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị Lê Văn N phạm tội không thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo Lê Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS: "Người phạm tội thành khẩn khai báo"; "ăn năn hối cải", đây là hai tình tiết giảm nhẹ TNHS đều được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo thường xuyên ốm đau bệnh tật; được UBND xã M đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có bố là ông Lê Văn S có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 15/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Xét về nhân thân thì bị cáo Lê Văn N đã bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" theo bản án số 04/2013/HSST, ngày 15/01/2013.

Sau khi xem xét đánh giá hành vi, hậu quả, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và tính chất nghiêm trọng của vụ án, HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 BLHS để xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm TNHS theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS, do đó áp dụng điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện bản thân có ý thức tôn trọng pháp luật, trở thành công dân lương thiện, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Ngoài ra, HĐXX áp dụng khoản 5 điều 249 BLHS xử phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà đã thu giữ:

- Số ma túy còn lại sau khi Cơ quan điều tra lấy mẫu giám định là 0,2096 gam Heroine và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu vàng. HĐXX xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, liên quan đến việc phạm tội, do đó áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen có số thuê bao 0967090477, HĐXX xét thấy đây chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng vào việc hỏi chỗ cất giấu ma túy, liên quan đến việc phạm tội, do đó áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 540.000đ. HĐXX xét thấy đây là tài sản của Lê Văn N, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Quá trình điều tra Lê Văn N khai nhận đã mua số ma túy trên của một người đàn ông tên B (B N) trú tại thôn P, xã T, huyện L, việc mua bán ma túy được liên lạc với anh B thông qua số điện thoại 0836237065 được lưu tên trong danh bạ điện thoại của N tên “Bac B”. Qua xác minh tại thôn P, xã T, huyện L thì chỉ có một người đàn ông tên B (B N) có lai lịch là Lê Tiến B, sinh năm 1975 trú tại thôn P, xã T, huyện L nhưng theo cung cấp gia đình và chính quyền địa phương thì anh B thường xuyên đi khỏi địa phương, hiện nay không xác định được anh B đang làm gì, ở đâu. Mặt khác qua cung cấp của Trung tâm kinh doanh VNPT Hà Tĩnh thì đăng ký thuê bao trên mạng tên Triệu Thị B, sinh năm 1992, trú tại thôn X, xã E, huyện E1, tỉnh ĐẮK LẮK, do vậy không đủ cơ sở để chứng minh, nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Lê Tiến B tiếp tục điều tra xử lý khi có căn cứ là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn N: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến ngày 17/01/2020.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 249; khoản 2, 3 điều 35 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Văn N số tiền: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau khi Cơ quan điều tra lấy mẫu giám định là 0,2096 gam Heroine và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu vàng;

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen có số thuê bao 0967090477 (thu của Lê Văn N).

- Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 540.000đ (thu của Lê Văn N).

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng Bút lục 119 tại hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục mức án phí, lệ phí toà án ban hành kèm theo, xử buộc: Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

NƠI NHẬN:

- TAND Cấp cao;
- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Công an huyện Lộc Hà (2 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Mai Phụ;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Lâm